TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 363/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 465/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1982;

Ông Lê Thanh D, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: 107 Lô B, chung cư Gò Dầu 1, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông D tự nguyện chung sống vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện T, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01 ngày 23/01/2009.

Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, thường xuyên cãi vả về cách chăm sóc con, về chi tiêu trong gia đình. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà V, ông D xác nhận có 02 con chung tên Lê Bảo Nh, sinh ngày 07/6/2010 và Lê Đức T, sinh ngày 28/6/2014. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận bà V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 đồng/tháng/02 con chung (mỗi con chung 4.000.000 đồng/tháng), cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, thực hiện từ tháng

6/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành .

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà V, ông D cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Thanh D thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Thanh D chấm dứt, Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện T, tỉnh Bình Định cấp ngày 23/01/2009 hết hiệu lực kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Bảo Nh, sinh ngày 07/6/2010 và Lê Đức T, sinh ngày 28/6/2014. Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 đồng/tháng/02 con chung (mỗi con chung 4.000.000 đồng/tháng), cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, thực hiện từ tháng 6/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành .

+ Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà V, ông D cùng xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Bà V, ông D cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do bà V và ông D chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà V và ông D đã nộp theo Biên lai thu số 0012058 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà V và ông D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện T, tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung